

Số: 23 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Bổ sung khoản 4 vào Điều 3 như sau:

“4. Ngân hàng chính sách.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc

1. Tổ chức tín dụng hỗ trợ quy định tại khoản 39 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng hỗ trợ) được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi là phương án phục hồi đã

được phê duyệt).

2. Tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng nhận chuyển giao) được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi là phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt).

3. Mức giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với từng tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được tính trên cơ sở tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng đó quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này và áp dụng đối với tất cả các loại tiền gửi phải tính dự trữ bắt buộc.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại điểm a khoản 2 Điều 9.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại tên Điều 12.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh)” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 1 Điều 12.

3. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 2, 3 Điều 12.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:

“4. Căn cứ nội dung giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ (nếu có) tại phương án phục hồi đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phê duyệt theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực gửi văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, trong đó nêu cụ thể tên tổ chức tín dụng hỗ trợ, tháng bắt đầu áp dụng và thời hạn áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Xử lý vi phạm, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức tín

dụng thiếu dự trữ bắt buộc, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước các quyết định xử lý tổ chức tín dụng thiếu dự trữ bắt buộc.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 13 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:

“d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng, tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc trong kỳ duy trì dự trữ bắt buộc tháng trước của các tổ chức tín dụng, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và đồng gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ theo Biểu DTBB003 đính kèm Thông tư này, gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực danh sách các tổ chức tín dụng thiếu dự trữ bắt buộc (cụ thể số tiền phải dự trữ bắt buộc, dự trữ thực tế và số tiền thiếu dự trữ bắt buộc của từng tổ chức tín dụng) có trụ sở chính hoặc trụ sở (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) trên địa bàn.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Căn cứ văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng tại khoản 4 Điều 12, khoản 1 Điều 16 Thông tư này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thực hiện:

a) Xác định, thông báo số tiền phải dự trữ bắt buộc và thực hiện các công việc khác quy định tại khoản 1 Điều này đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, tổ chức tín dụng nhận chuyển giao;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tiên của kỳ duy trì dự trữ bắt buộc bắt đầu áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, có văn bản thông báo việc áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (nêu rõ kỳ duy trì dự trữ bắt buộc bắt đầu áp dụng, thời hạn áp dụng) cho các tổ chức, đơn vị, gồm: Tổ chức tín dụng được giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Vụ Chính sách tiền tệ; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đã gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước văn bản quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng được giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 1 Điều 14.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

1. Căn cứ nội dung giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, tổ chức tín dụng nhận chuyển giao (nếu có) tại phương án phục hồi đã được phê duyệt (trừ phương án phục hồi do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phê duyệt theo quy định), phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng gửi văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, tổ chức tín dụng nhận chuyển giao, trong đó nêu cụ thể tên tổ chức tín dụng hỗ trợ, tên tổ chức tín dụng nhận chuyển giao, tháng bắt đầu áp dụng và thời hạn áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

2. Gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước các văn bản, quyết định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt, giải thể, thu hồi Giấy phép của tổ chức tín dụng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản, quyết định này, trừ các văn bản, quyết định do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ban hành.

3. Giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức tín dụng trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này.”.

Điều 8. Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 Thông tư số 30/2019/TT-NHNN

Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:

“Điều 16a. Trách nhiệm của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

Thanh tra, xử lý vi phạm, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức tín dụng trong việc duy trì dự trữ bắt buộc và việc chấp hành các quy định khác tại Thông tư này.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Hướng dẫn cách tính dự trữ bắt buộc, dự trữ thực tế, xác định vượt, thiếu dự trữ bắt buộc

Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại Phụ lục Hướng dẫn cách tính dự trữ bắt buộc, dự trữ thực tế, xác định vượt, thiếu dự trữ bắt buộc.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Biểu DTBB003 về Báo cáo tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại Biểu DTBB003 về Báo cáo tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025./. *2/*

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT. *h*

**KT THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Thanh Hà